

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 822/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018, giữa:

**Nguyên đơn:* Anh Trương Thành T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện E, tỉnh Vĩnh Long.

**Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích Ch, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Thành T và chị Nguyễn Thị Bích Ch.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Thành T và chị Nguyễn Thị Bích Ch thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao cháu Trương Thanh K sinh ngày 15/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Bích Ch nuôi dưỡng. Anh Trương Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Trương Thành T tự nguyện chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 09571 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên được hoàn lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- CC THADS huyện;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN TÚ ANH